| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ PHÚ MỸ**<br>**TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 205/2024/QĐST-VHNGĐ | *Phú Mỹ, ngày 30 tháng 10 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH

## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 387/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024, về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*+ Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

- Bà Trần Thị Thùy T, sinh năm 1982 và ông Nguyễn Đình Q, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Tổ I, khu phố P, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1]** Về hôn nhân: Ông Nguyễn Đình Q và bà Trần Thị Thùy T sống chung với nhau từ năm 2000, nhưng đến ngày 22/01/2002 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyển 01/2002 cấp ngày 22/01/2002 của UBND phường B), đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian gần đây, vợ chồng không tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã ly thân không còn sinh hoạt vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là có thật và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Q, bà T yêu cầu thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đình Q và bà Trần Thị Thùy T.

**[2]** Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là: Trần Minh T1, sinh ngày 17/7/2001; Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 30/9/2002; Nguyễn Trần Tuấn P, sinh ngày 27/01/2004. Hiện các con chung đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu gì về con nên không giải quyết.

**[3]** Về tài sản chung: Ông Q, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4]** Về nợ chung: Ông Q, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5]** Về lệ phí việc hôn nhân: Ông Q, bà T tự nguyện nộp mỗi người 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Đình Q và bà Trần Thị Thùy T thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là tên là Trần Minh T1, sinh ngày 17/7/2001; Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 30/9/2002; Nguyễn Trần Tuấn P, sinh ngày 27/01/2004. Hiện các con chung đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu gì về con nên không giải quyết.

+ Về tài sản chung: Ông Q, bà T không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ chung: Ông Q, bà T xác định vợ chồng không nợ ai nên không có căn cứ để giải quyết.

+ Về lệ phí: Ông Nguyễn Đình Q, bà Trần Thị Thùy T mỗi người nộp 150.000đ lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003927 ngày 11/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông Q, bà T đã nộp đủ tiền lệ phí.

**2**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TX. Phú Mỹ;
- UBND P. 21, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh (Số 08, quyển 01, cấp ngày 22/01/2002).
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Cường**